## BÀI 8

## Cương lĩnh dân tộc của chủ nghĩa Mác - Lênin

V.I. Lênin đã khái quát *Cương lĩnh dân tộc* như sau: Các dân tộc hoàn toàn bình đẳng, các dân tộc được quyền tự quyết, liên hiệp công nhân tất cả các dân tộc lại.

* *Một là*, *các dân tộc hoàn toàn bình đẳng.* Đây là quyền thiêng liêng của các dân tộc, không phân biệt dân tộc lớn hay nhỏ, ở trình độ phát triển cao hay thấp.

+ Các dân tộc đều có quyền và nghĩa vụ ngang nhau trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội.

+ Quyền bình đẳng giữa các dân tộc là cơ sở đề thực hiện quyền dân tộc tự quyết và xây dựng mối quan hệ hữu nghị, hợp tác giữa các dân tộc.

* *Hai là*, *các dân tộc được quyền tự quyết.* Là quyền của các dân tộc tự quyết định lấy vận mệnh của dân tộc mình, quyền tự lựa chọn chế độ chính trị và con đường phát triển của dân tộc mình.

+ Quyền tự quyết dân tộc bao gồm quyền tách ra thành lập một quốc gia dân tộc độc lập, có quyền tự nguyện liên hiệp với dân tộc khác trên cơ sở bình đẳng.

+ Quyền tự quyết dân tộc không đồng nhất với “*quyền*” của các tộc người thiểu số trong một quốc gia đa tộc người phân lập thành quốc gia độc lập.

* *Ba là:* *Liên hiệp công nhân tất cả các dân tộc.* Liên hiệp công nhân các dân tộc phản ánh sự thống nhất giữa giải phóng dân tộc và giải phóng giai cấp.

+ Phản ánh sự gắn bó chặt chẽ giữa tinh thần của chủ nghĩa yêu nước và chủ nghĩa quốc tế chân chính.

+ Là cơ sở đoàn kết nhân dân lao động trên khắp năm châu trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc, vì độc lập dân tộc và tiến bộ xã hội

+ Là nội dung chủ yếu, vừa là giải pháp quan trọng để liên kết các nội dung của Cương lĩnh dân tộc thành một chỉnh thể.

## Đặc điểm dân tộc ở Việt Nam

* *Thứ nhất*, *có sự chênh lệch về số dân giữa các tộc người.*

Việt Nam có 54 dân tộc, trong đó dân tộc Kinh chiếm đa số (chiếm 85,3%). Trong 53 dân tộc thiểu số, có 06 dân tộc trên 1 triệu người, mười một dân tộc có dân số dưới năm nghìn người.

*Thứ hai,* *các dân tộc cư trú xen kẽ nhau.*

Việt Nam vốn là nơi chuyển cư của nhiều dân tộc khu vực Đông Nam Á. Đặc điểm này một mặt tạo điều kiện thuận lợi để các dân tộc tăng cường hiểu biết, giúp đỡ nhau cùng phát triển nhưng trong quá trình sinh sống cũng dễ nảy sinh mâu thuẫn, xung đột.

* *Thứ ba,* *các dân tộc thiểu số ở Việt Nam phân bố chủ yếu ở địa bàn có vị trí chiến lược quan trọng*.

Mặc dù chỉ chiếm 14,3% dân số, nhưng 53 dân tộc thiểu số lại cư trú trên ¾ diện tích lãnh thổ và ở những vị trí trọng yếu của quốc gia.

*Thứ tư,* *các dân tộc ở Việt Nam có trình độ phát triển không đều*.

Về xã hội, trình độ tổ chức đời sống, quan hệ xã hội của các dân tộc thiểu số không giống nhau;

Về kinh tế, có thể phân loại các dân tộc thiểu số ở những trình độ phát triển rất khác nhau;

Về văn hóa, trình độ dân trí, chuyên môn kỹ thuật của nhiều dân tộc thiểu số còn thấp.

* *Thứ năm*, *các dân tộc Việt Nam có truyền thống đoàn kết, gắn bó lâu đời trong cộng đồng dân tộc - quốc gia thống nhất.*

Đoàn kết dân tộc là một trong những truyền thống quý báu của dân tộc ta. Để thực hiện thắng lợi chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, các dân tộc phải ra sức giữ gìn và phát huy truyền thống đoàn kết dân tộc, đập tan mọi âm mưu, hành động chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc.

* *Thứ sáu*, *mỗi dân tộc có bản sắc văn hóa riêng, góp phần tạo nên sự phong phú, đa dạng của nền văn hóa Việt Nam thống nhất.*

Trong văn hóa của mỗi dân tộc đều có những sắc thái độc đáo riêng. Nhưng các dân tộc đều có chung một lịch sử dựng nước và giữ nước, đều sớm hình thành ý thức về một quốc gia độc lập, thống nhất.

**BÀI 9**

**Nguyên tắc giải quyết vấn đề tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội** Trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, khi giải quyết vấn đề tôn giáo cần đảm bảo các nguyên tắc sau:

* *Tôn trọng, bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng và không tín ngưỡng của nhân dân*:

Tự do tín ngưỡng và không tín ngưỡng thuộc quyền to do tư tưởng của nhân dân, không một cá nhân, tổ chức nào được quyền can thiệp vào sự lựa chọn theo đạo, hay không theo đạo của mỗi người dân.

Mọi hành vi cấm đoán, ngăn cản tự do theo đạo, đổi đạo, bỏ đạo hay đe dọa, bắt buộc người dân phải theo đạo… đều xâm phạm đến quyền tự do tư tưởng.

* *Khắc phục dần những ảnh hưởng tiêu cực của tôn giáo phải gắn liền với quá trình cải tạo xã hội cũ, xây dựng xã hội mới*:

Nguyên tắc này khẳng định chủ nghĩa Mác - Lênin chỉ hướng vào giải quyết những ảnh hưởng tiêu cực của tôn giáo đối với quần chúng nhân dân, không chủ trương can thiệp vào công việc nội bộ của các tôn giáo.

* *Phân biệt hai mặt chính trị và tư tưởng của tôn giáo trong quá trình giải quyết vấn đề tôn giáo:*

*+ Mặt chính trị* phản ánh mối quan hệ giữa tiến bộ với phản tiến bộ, phản ánh mâu thuẫn đối kháng về lợi ích kinh tế, chính trị giữa các giai cấp, mâu thuẫn giữa những thế lực lợi dụng tôn giáo chống lại sự nghiệp cách mạng, lợi ích của nhân dân lao động.

*+ Mặt tư tưởng* biểu hiện sự khác nhau về niềm tin, mức độ tin giữa những người có tín ngưỡng, tôn giáo và những người không theo tôn giáo.

Phân biệt mặt chính trị và tư tưởng thực chất là phân biệt tính chất khác nhau của hai loại mâu thuẫn luôn tồn tại trong bản thân tôn giáo

*- Quan điểm lịch sử cụ thể trong giải quyết vấn đề tín ngưỡng, tôn giáo:*

Ở những thời kỳ lịch sử khác nhau, vai trò, tác động của từng tôn giáo đối với đời sống xã hội không giống nhau. Vì vậy, cần phải có quan điểm lịch sử cụ thể khi xem xét, đánh giá và ứng xử đối với những vấn đề có liên quan đến tôn giáo và đối với từng tôn giáo.

**Đặc điểm của tôn giáo ở Việt Nam**

*Thứ nhất, Việt Nam là một quốc gia có nhiều tôn giáo.*

Nước ta hiện nay có 43 tổ chức thuộc 16 tôn giáo với khoảng 57.000 chức sắc, 157.000 chức việc và hơn 29.000 cơ sở thờ tự.

*Thứ hai, tôn giáo ở Việt Nam đa dạng, đan xen, chung sống hòa bình và không có xung đột, chiến tranh tôn giáo.*

Việt Nam là nơi giao lưu của nhiều luồng văn hóa thế giới. Tín đồ của các tôn giáo khác nhau cùng chung sống hòa bình trên một địa bàn, giữa họ có sự tôn trọng niềm tin của nhau và chưa từng xảy ra xung đột, chiến tranh tôn giáo.

*Thứ ba, tín đồ các tôn giáo Việt Nam phần lớn là nhân dân lao động, có lòng yêu nước, tinh thần dân tộc.*

Tín đồ các tôn giáo Việt Nam có thành phần rất đa dạng, chủ yếu là người lao động... Đa số tín đồ các tôn giáo đều có tinh thần yêu nước, gắn bó với dân tộc, đi theo Đảng, theo cách mạng, hăng hái tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

*Thứ tư, hàng ngũ chức sắc các tôn giáo có vai trò, vị trí quan trọng trong giáo hội, có uy tín, ảnh hưởng với tín đồ.*

Chức sắc tôn giáo là tín đồ có chức vụ, phẩm sắc trong tôn giáo. Về mặt tôn giáo, chức năng của họ là truyền bá giáo lý, quản lý tổ chức của tôn giáo, củng cố phát triển tôn giáo, chuyên chăm lo đến đời sống tâm linh của tín đồ.

Hàng ngũ chức sắc các tôn giáo ở Việt Nam luôn chịu sự tác động của tình hình chính trị - xã hội trong và ngoài nước, nhưng nhìn chung hàng ngũ chức sắc ngày càng phát triển.

*Thứ năm, các tôn giáo ở Việt Nam đều có quan hệ với các tổ chức, cá nhân tôn giáo ở nước ngoài.*

Nhìn chung, tôn giáo ở nước ta không chỉ có các tôn giáo ngoại nhập, mà cả các tôn giáo nội sinh đều có quan hệ với các tổ chức, cá nhân tôn giáo ở nước ngoài hoặc các tổ chức tôn giáo quốc tế. Nhà nước Việt Nam đã thiết lập quan hệ ngoại giao với gần 200 quốc gia và vùng lãnh thổ trên toàn thế giới.